

# Văn thơ Hồ Chí Minh

## DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC MANG TÍNH THỜI ĐẠI



□ ĐINH TRÍ DŨNG\*

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà hoạt động Cách mạng lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, người chiến sĩ đi tiên phong trong công cuộc đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa, anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam và là nhà văn hóa kiệt xuất được toàn thế giới ngưỡng mộ. Suốt đời, Người chỉ có một ham muốn, “ham muốn đến tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>(1)</sup>. Dồn hết tâm trí cho sự nghiệp cách mạng, Người không có

nhiều điều kiện để sáng tác văn thơ và Người cũng chưa bao giờ theo đuổi chí hướng trở thành một nhà văn, nhà thơ chuyên nghiệp. Nhưng rồi do lịch sử yêu cầu, do nhiệm vụ cách mạng đòi hỏi, do sự thôi thúc của một tâm hồn nghệ sĩ nhạy cảm với cuộc sống xung quanh, Người đã sáng tạo được rất nhiều tác phẩm văn học vô giá, trong đó chứa đựng những tư tưởng, tình cảm lớn lao, cao cả, với nghệ thuật biểu hiện chân thực mà sinh động, sắc sảo mà tinh tế. Cùng với sự nghiệp cứu nước vĩ đại, cùng với những giá trị vững bền của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí

\* PGS.TS

Minh, văn thơ của Người cũng đã trở thành một phần không thể thiếu trong di sản văn hóa, văn học của dân tộc Việt Nam.

2. Từ những chỗ đứng khác nhau, những góc nhìn khác nhau, các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều định nghĩa về văn hóa. Năm 1988, Tổng giám đốc tổ chức UNESCO Federico Mayor đưa ra định nghĩa: “Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc”<sup>(2)</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”<sup>(3)</sup>. Như vậy, suy cho cùng, mọi hoạt động của con người trước hết đều “vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống”. Cả Chủ tịch Hồ Chí Minh và tổ chức UNESCO đều khẳng định vai trò của văn hóa đối với sự phát triển của tiến trình lịch sử loài người nói chung và sự phát triển kinh tế - xã hội nói riêng; đều cho rằng văn hóa là một hệ thống những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy thông qua hoạt động thực tiễn. Cũng trong một số bài viết của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”<sup>(4)</sup>, soi đường cho sự phát triển, tiến bộ của mỗi quốc gia, dân tộc trong hành trình xây dựng và phát triển. Văn hóa một dân tộc bao gồm nhiều phương diện vật thể và phi vật thể, trong đó văn học nghệ thuật là bộ phận quan trọng, tinh tế của văn hóa.

3. Văn hóa Hồ Chí Minh thấm đẫm trong các tác phẩm văn thơ của Người trước hết là văn hóa vì nước, vì dân, vì nền độc lập của đất nước, tự do của nhân dân. Khi dân tộc đang sống trong nô lệ, lầm than thì văn thơ Người viết ra trước hết là để tuyên truyền vận động cách mạng. Người mong muốn các nhà văn phải là những người đi đầu trong sự nghiệp đấu tranh vì sự tiến bộ xã hội và giải phóng con người. Trong một bức thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa toàn quốc năm 1951, Người khẳng định: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”. Hai câu thơ nổi tiếng của Người trong bài “*Cảm tưởng đọc Thiên gia thi*”: “Nay ở trong thơ nên có thép/ nhà thơ cũng phải biết xung phong” không chỉ nói riêng về thơ ca mà còn khẳng định xu hướng đấu tranh cách mạng tích cực của văn học nghệ thuật nói chung. Trong một bài phát biểu, Hồ Chí Minh nói rõ là khi cầm bút viết, Người luôn đặt cho mình những câu hỏi: Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết cái gì? Cách viết thế nào? Có nghĩa là tùy đối tượng cần tác động, tùy theo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra mà xác định nội dung và hình thức viết cho phù hợp. Với Người, viết văn nghệ thuật hay viết văn tuyên truyền, tư duy nghệ thuật hay tư duy chính luận đều hướng tới mục tiêu cao nhất: yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng. Chính điều mấu chốt này trong quan điểm sáng tác của Hồ Chí Minh đã góp phần tạo ra một sự nghiệp văn học đặc biệt phong phú và hết sức đa dạng về bút pháp nghệ thuật.

Hướng ngòi bút đến mục tiêu cứu nước, từ những năm 20 của thế kỷ trước, ngay từ khi còn hoạt động trên đất Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã viết các bài văn chính luận bằng tiếng Pháp đăng trên các báo *Người cùng khổ (Le paria)*, *Nhân đạo (L'Humanité)*, *Đời sống thợ thuyền (La vie Ouvrière)*, *Thư tín quốc tế (La correspondance internationale)*... Người còn viết tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp (Le procès*

de la colonisation fran-aise) xuất bản lần đầu ở Pari năm 1925 làm chấn động dư luận nhân dân Pháp và nhân dân các nước thuộc địa. Để hỗ trợ cho mũi tiến công của văn chính luận, Nguyễn Ái Quốc còn có một mũi tiến công khác rất hiệu quả: những sáng tác hư cấu, tưởng tượng dựa chắc trên những sự thật của đời sống. Bộ phận này, trước hết phải kể đến các truyện ngắn viết bằng tiếng Pháp (sau này được tập hợp lại trong *Truyện và ký*) như *Lời than vãn của bà Trưng Trắc (1922)*, *Con người biết mùi hun khói (1922)*, *Đồng tâm nhất trí (1922)*, *Vi hành (1923)*, *Đoàn kết giai cấp (1924)*, *Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu (1924)*... Sau Cách mạng tháng Tám, ở những thời điểm bước ngoặt của lịch sử, các tác phẩm của Hồ Chí Minh vang lên như lời của non sông đất nước, là các văn kiện lịch sử vô giá. Đó là bản *Tuyên ngôn độc lập* đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 2 tháng 9 năm 1945 tuyên bố chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến ở nước ta và mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam. Đó là *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngày 19 tháng 12 năm 1946 như lời thề quyết tâm chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do đã phải đổ bao xương máu mới giành lại được. Đó là *Lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước* ngày 17 tháng 7 năm 1966 như lời hịch gói trọn ý chí và quyết tâm sắt đá của toàn dân tộc ở thời điểm đế quốc Mỹ ào ạt đưa quân vào miền Nam và điên cuồng mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc... Ngoài ra, với nhiều bút danh khác nhau như Trần Lực, T.L, Đ.X, C.B..., Người đã viết nhiều mẫu chuyện ngắn, hồi ký, tiểu phẩm chính trị... thể hiện sự quan tâm đến nhiều mặt của đời sống và một tư duy thực tiễn nhạy bén.

Văn hóa Hồ Chí Minh thấm đẫm trong các tác phẩm văn thơ của Người là văn hóa hướng tới giải phóng con người, tất cả vì con người. Văn thơ của Bác chan chứa tình yêu thương, trân trọng con người, mong muốn con người được sống trong tự do, hạnh phúc, trong

tình hữu ái giai cấp và mối gắn kết tốt đẹp giữa các quốc gia, dân tộc. Năm 1922, tờ *Người cùng khổ (Le Paria)* do Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập đã tuyên ngôn: “Sứ mệnh của nó đã rõ ràng: Giải phóng con người”. Các tác phẩm Người sáng tác trước năm 1945 ở nước ngoài như *Bản án chế độ thực dân Pháp*, *Truyện và ký*, các tác phẩm chính luận... luôn thể hiện niềm cảm thông vô hạn trước những đau khổ chồng chất của nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước thuộc địa. Dưới ngòi bút sinh động của tác giả, hiện lên thật rõ hình ảnh khốn khổ của mọi tầng lớp nhân dân bị áp bức, trước hết là những người phụ nữ. Họ bị coi là đám người nô lệ thấp hèn, tính mạng “không đáng giá một trinh”, bất cứ lúc nào cũng có thể bị giết chóc, đánh đập, hãm hiếp, cầm tù... Đặc biệt, trong di sản văn thơ của mình, Hồ Chí Minh đã để lại một tập thơ giá trị - tập *Nhật ký trong tù* - sáng tác trong thời kỳ bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam cầm ở Quảng Tây (Trung Quốc) khoảng 1942 - 1943. *Nhật ký trong tù* gồm 133 bài thơ, phần lớn là tứ tuyệt, đã ghi lại trung thành một chặng đường gian nan, cực khổ của chủ tịch Hồ Chí Minh, đã thể hiện chân thực “chân dung tinh thần” của một bậc “đại nhân, đại trí, đại dũng” (lời Viên Ưng - nhà thơ Trung Quốc). Giá trị nổi bật của *Nhật ký trong tù* là tình cảm nhân đạo, là tình yêu bao la đối với con người và cuộc sống. Trong hoàn cảnh tù đầy khùng khiếp, vượt lên trên những bất hạnh cá nhân, tâm hồn Người luôn hướng đến những số phận nghèo khổ, cơ cực, bị ức hiếp trong chốn ngục tù. Người đau đớn trước tiếng khóc của một cháu bé vừa nửa tuổi, trước cảnh vợ người bạn tù đến thăm chồng, trước cái chết thảm thương của một người bạn tù cờ bạc. Mở rộng ra, tâm hồn Người còn hướng đến những bất hạnh của nhân dân nói chung: nổi vất vả của người phu làm đường, cảnh nông dân đói kém mất mùa... Trên con đường bị giải đi, dù chân tay bị trói, Người vẫn thả hồn mình vui với niềm vui của

cô em xóm núi xay ngô hay cảnh đông vui của một xóm chài đông đúc ven sông...

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, bên cạnh những bài viết về sự nghiệp đấu tranh cách mạng, chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp xây dựng cuộc sống mới và con người mới. Với tầm nhìn xa rộng, Người hiểu rằng đây là một công việc hết sức khó khăn, gian khổ. Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên một mảnh đất nghèo nàn, lạc hậu, lại còn rất nhiều tàn tích phong kiến không phải là công việc một sớm một chiều. Người xác định: “Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta”<sup>(5)</sup>. Người ý thức sâu sắc rằng tất cả phải bắt đầu từ con người, bởi vì con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của xã hội mới. Trong các trước tác của Hồ Chí Minh, không thể không nói đến bản *Di chúc* - một trong những đỉnh cao tư tưởng của Người, một bản cương lĩnh xây dựng đất nước đang hoàng hôn, to đẹp hơn. *Di chúc* là sự thể hiện đầy đủ, cô đúc những mục tiêu cao đẹp, những giá trị văn hóa, đạo đức bền vững của dân tộc Việt Nam và của loài người. Toàn bộ *Di chúc* toát lên tinh thần của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân văn Việt Nam, thể hiện sự gắn bó giữa lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, giữa xây dựng đất nước và xây dựng nền văn hóa cho con người và vì con người. Tư tưởng tất cả vì con người bao trùm và xuyên suốt toàn bản *Di chúc*. Người quan tâm đến mọi tầng lớp nhân dân, mọi thế hệ, cả cộng đồng và từng cá nhân con người. Người nhắc nhở việc chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; phê bình và tự phê bình trong Đảng phải dựa trên “tình đồng chí yêu thương lẫn nhau”. Người căn dặn phải chăm lo cho lớp trẻ vì “bồi dưỡng thế hệ cách mạng

cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”. Người mong muốn Đảng “phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Người lưu ý phải chăm lo cho nông dân, phụ nữ, các gia đình liệt sĩ, thương binh... Với tấm lòng rộng lượng, khoan dung, Người không quên những nạn nhân của xã hội cũ. Mỗi lời, mỗi việc đề cập đến trong bản *Di chúc* vừa chứa đựng những tư tưởng lớn, vừa thể hiện sâu sắc và cảm động một chủ nghĩa nhân văn cao cả: nhân văn Hồ Chí Minh.

Văn hóa Hồ Chí Minh thấm đẫm trong các tác phẩm văn thơ của Người còn là văn hóa ứng xử của một nhân cách cao đẹp, một lối sống thanh cao, giản dị, hòa đồng với thiên nhiên. Lối sống giản dị của Bác thể hiện một quan niệm sống văn minh, coi trọng các giá trị tinh thần, không coi mục đích sống chỉ là hưởng thụ vật chất, hưởng thụ cá nhân. Đó cũng là cách sống coi trọng và luôn tạo được sự hài hòa giữa con người với thiên nhiên. Trong một lần trả lời các nhà báo nước ngoài năm 1945, Người tâm sự: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý một chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác cho thì tôi phải gắng sức làm, cũng giống như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra mặt trận, bao giờ đồng bào cho tôi lui thì tôi vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc, để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì tới vòng danh lợi”<sup>(6)</sup>.

Lối sống thanh cao đó thể hiện rõ trong các tác phẩm thơ trữ tình của Hồ Chí Minh. Trong hoàn cảnh tù đày khắc nghiệt trong nhà lao Tưởng Giới Thạch, các vần thơ trong *Nhật*

ký trong tù của Hồ Chí Minh luôn thể hiện một bản lĩnh lớn vượt lên hoàn cảnh, một phong thái ung dung, tự tại mang cốt cách của bậc “hiền triết phương Đông”. Bác luôn gần gũi với thiên nhiên, hòa mình với thiên nhiên, có khi chỉ qua một lỗ thông hơi nhỏ xíu của nhà tù hay một thoáng nghỉ chân trên con đường bị giải đi. Một tia sáng mặt trời lúc ban mai, một “chòm sao chênh chếch dòm song”, một mùi hương thoang thoang bay vào ngục đã tự nhiên đi vào những vần thơ Bác. Nhất là ánh trăng, bác thường trăng ngay trong tù ngục:

*“Trong tù không rượu cũng không hoa  
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ  
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ  
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ”*

**(Ngắm trăng)**

Ngoài Nhật ký trong tù, cũng phải kể đến những bài thơ trữ tình Người sáng tác ở chiến khu Việt Bắc thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Cuộc sống kháng chiến vô cùng gian khổ, nhưng những gian khổ ấy không ngăn được những xúc động của Người khi bắt gặp một ánh trăng đẹp giữa chốn núi rừng thơ mộng, một âm thanh “tiếng suối trong như tiếng hát xa”, một tiếng “chuông lầu” báo tin thắng trận... Thơ của Bác thời kỳ kháng chiến chống Pháp

đã kết hợp được chất trữ tình đậm thấm với cảm hứng anh hùng ca bay bổng của thời đại.

4. Văn tức là người. Văn thơ Hồ Chí Minh luôn thể hiện sâu sắc trí tuệ lỗi lạc, tấm lòng giàu yêu thương và tâm hồn cao đẹp của Người. Ngay từ năm 1923, nhà báo Nga O xíp Man đen xtam đã viết về Người: “Từ Nguyễn Ái Quốc toát ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa của Tây Âu mà có lẽ là nền văn hóa của tương lai”<sup>(7)</sup>. Nhà thơ Haiti Ronê Đơpêtrơ ca ngợi Người: “Những ai muốn biết thế nào là một con người thật sự, vẻ đẹp của thế giới ở đâu, sự chiến thắng của chân lý trên trái đất ở đâu, ở đâu có mùa xuân, xin hãy đến thăm cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự tồn tại điển hình của một anh hùng của thời đại chúng ta”<sup>(8)</sup>. Văn thơ chỉ là một bộ phận nhỏ trong sự nghiệp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhưng là di sản văn hóa vô cùng quý báu, để lại dấu ấn sâu đậm trong đời sống tinh thần của mỗi con người Việt Nam cũng như bạn bè quốc tế. Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân sôi nổi thực hiện cuộc vận động lớn “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”, thiết nghĩ văn thơ Bác sẽ mãi mãi là hành trang của chúng ta trên con đường xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh như Bác hằng mong ước. □

---

**Chú thích**

- (1). Trả lời các nhà báo, tháng 01 năm 1946, Báo Cứu quốc ngày 21/1/1946.
- (2). *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*, Bộ Văn hóa Thông tin và Thể thao, Hà Nội, 1992, tr.23.
- (3). *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Nxb Chính trị - Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 3, tr. 431.
- (4). *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 246, 247.
- (5). *Hồ Chí Minh, Tuyển tập*, Tập II, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.106.
- (6). Trả lời các nhà báo, tháng 01 năm 1946, Báo Cứu quốc ngày 21/1/1946.
- (7). Báo *Đốm lửa* (Oginiok), ngày 23/12/1923.
- (8). *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1975, tr. 100.